

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Nga;
2. Ông Vũ Hoàng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo Thào Thị M, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1990 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A H (đã chết) và bà Hờ Thị P, sinh năm 1968; có chồng là Sùng A N, sinh năm 1991 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt người phạm tội quả tang từ ngày 21-6-2021; bị tạm giữ từ ngày 22-6-2021; bị tạm giam từ ngày 23-6-2021, có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người chứng kiến:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ dân phố số M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Bà Sùng Thị T- Cán bộ nghỉ hưu; cư trú tại tổ dân phố số M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 21-6-2021 Thào Thị M đang ở nhà tại thôn H, xã T, huyện T thì có một người phụ nữ bị cáo đã gặp hai lần trên thị trấn T, huyện T. Qua trao đổi trên điện thoại người phụ nữ này đã nhờ M mua hộ một chỉ Heroine và 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp và thỏa thuận việc giao nhận ma túy tại thị trấn T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Thào Thị M cầm tiền đi mua ma túy thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đi trên đường thuộc thôn H, xã T, huyện T; qua trao đổi bị cáo đã mua của người đàn ông này một chỉ Heroine với giá 2.000.000 đồng và 31 viên ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng; sau mua được ma túy, bị cáo bắt xe khách lên thị trấn T huyện T; đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày thì bị cáo xuống xe tại thôn T, xã X, huyện T, đứng chờ người phụ nữ đã hẹn mua ma túy đến đón thì bị tổ công tác của Công an huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu xanh có chứa 31 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp; 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng là Heroine; số tiền 725.000 đồng; 01 túi giả da màu đỏ sẫm, đã cũ; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu VSMART, đã cũ, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 366/GĐMT ngày 28-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

1. 31 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên có chữ WY thu giữ của Thào Thị M khi bị bắt quả tang có tổng khối lượng là 3,11 gam; 0,6 gam trích từ 3,11 gam các viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên có chữ WY gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ của Thào Thị M khi bắt quả tang có khối lượng là 3,76 gam; 0,16 gam trích từ 3,76 gam chất bột nén màu trắng gửi đi giám định là ma túy; loại Heroine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính Phủ.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính Phủ.

Tại Kết luận giám định số 367/KLGD ngày 25-6-2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Toàn bộ số tiền 725.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-TT ngày 15-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Thào Thị M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thảo Thị M khai: Khoảng 08 giờ, ngày 21-6-2021, bị cáo đang ở nhà thì một người phụ nữ bị cáo đã gặp hai lần trên thị trấn Trạm Tàu, huyện Trạm Tàu, gọi điện thoại hỏi mua một chỉ Heroine và 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp. Đến 14 giờ cùng ngày, bị cáo mang tiền đi tìm mua ma túy, thì gặp một người đàn ông không quen biết trên đường thuộc thôn H, xã T, huyện T. Qua trao đổi bị cáo đã mua của người đàn ông này 01 chỉ Heroine và 31 viên ma túy tổng hợp hết tổng số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo bắt xe khách đi lên huyện T, đến khoảng 20 giờ 35 phút, thì bị cáo xuống xe tại thôn T, xã X, huyện T chờ người phụ nữ đã hẹn mua ma túy đến đón thì bị tổ công tác của Công an huyện Trạm Tàu phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy bị cáo giấu trong túi quần đùi bên phải; nếu không bị Công an bắt giữ bị cáo định bán 31 viên ma túy tổng hợp với giá 1.200.000 đồng, bán gói Heroine với giá 2.200.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên nội dung trong bản Cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố đối với bị cáo Thảo Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thảo Thị M từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 3,6 gam Heroine và 2,51 gam Methamphetamine sau khi đã lấy mẫu giám định, được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và bên trong một phong bì các mảnh nilon gói.

- + Trả cho bị cáo: Số tiền 725.000 đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 túi giả da màu đỏ sẫm có dây đeo, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen nhãn hiệu VSMART, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Ân phí và quyền kháng cáo: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo, trong quá

trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khối lượng ma túy bị cáo mua bán ở trên mức khởi điểm của khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là không lớn, số ma túy bị cáo mua bán đã được thu hồi nên chưa gây hậu quả, bị cáo là người có nhân thân tốt; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về vật chứng của vụ án và quyền kháng cáo nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Thảo Thị M không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì chồng bị cáo đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan -Trung Quốc, bị cáo có ba con nhỏ không có người chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tràm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào 20 giờ 45 phút, ngày 21-6-2021 tại thôn T, xã X, huyện T, Thảo Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,76 gam Heroine và 3,11 gam Methamphetamine mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02-02-2018 của Chính phủ, Nghị định quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng chất ma túy bị cáo Thảo Thị M tàng trữ mục đích để bán là 6,87 gam.

Với hành vi mua, bán trái phép 6,87 gam Heroine và Methamphetamine, hành vi của bị cáo Thảo Thị M phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràm Tấu truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo Thảo Thị M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy (Heroine và Methamphetamin) là vi phạm pháp luật và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng do vụ lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại đến trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận xét bị cáo là người thường xuyên qua lại và tiếp xúc với các đối tượng là người nghiện ma túy, là người bị nghi có hành vi mua bán ma túy, chính quyền địa phương không quản lý được các hoạt động của bị cáo; nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tù bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có tài sản, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Đối với 3,76 gam Heroine và 3,11 gam Methamphetamin thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,16 gam Heroine và 0,6 gam Methamphetamin làm mẫu vật giám định; còn lại 3,6 gam Heroine và 2,51 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen nhãn hiệu VSMART, đã cũ, đã qua sử dụng; đây là vật bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 725.000 đồng, 01 túi giả da màu đỏ sẫm có dây đeo, đã qua sử dụng. Đây là những vật không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần trả lại cho bị cáo số tiền 725.000 đồng và 01 túi giả da màu đỏ sẫm có dây đeo, đã qua sử dụng.

+ Đối với 02 vỏ phong bì thư do đã mở niêm phong và bên trong một phong bì các mảnh nilon gói. Đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo và người phụ nữ đã hẹn mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của hai người này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Thảo Thị M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Thảo Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thảo Thị M 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang, là ngày 21-6-2021.

3. Vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 3,6 gam Heroine và 2,51 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì do Phong kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 vỏ phong bì thư do đã mở niêm phong và bên trong một phong bì các mảnh nilon gói.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen nhãn hiệu VSMART, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Thào Thị M: Số tiền 725.000 đồng, 01 túi giả da màu đỏ sẫm có dây đeo, đã qua sử dụng.

Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-9-2021 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thào Thị M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND Túc Đán;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên